|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | 01/9/2024 | | Sĩ số | HS Vắng | Điều chỉnh |
| Ngày giảng | 6A | 7/9 |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 6B |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**TIẾT 1, 2: BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

Môn học: KHTN - Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được hiện tượng tự nhiên.

- Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên (KHTN).

- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.

- Phân biệt được các lĩnh vực chính của KHTN: Sinh học, Hóa học và Vật lí học.

- Hiểu được vai trò, ứng dụng của KHTN trong đời sống và sản xuất.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, làm thí nghiệm, nhận xét, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu khái niệm về KHTN, các lĩnh vực chính của KHTN, vai trò, ứng dụng KHTN trong cuộc sống.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** thảo luận nhóm để tìm ra khái niệm KHTN, vai trò của KHTN trong cuộc sống, hợp tác trong làm thí nghiệm tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** GQVĐ vai trò của KHTN với cuộc sống con người và những tác động của KHTN với môi trường.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Phát biểu được khái niệm KHTN.

- Liệt kê được các lĩnh vực chính của KHTN.

- Sắp xếp được các hiện tượng tự nhiên vào các lĩnh vực tương ứng của KHTN

- Xác định được vai trò của KHTN đối với cuộc sống.

- Dẫn ra được các ví dụ chứng minh vai trò của KHTN với cuộc sống và tác động của KHTN đối với môi trường.

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về KHTN.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thí nghiệm, thảo luận khái niệm, vai trò, ứng dụng của KHTN.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí, kết quả tìm hiểu vai trò KHTN trong cuộc sống.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh về vật sống, vật không sống, các hiện tượng tự nhiên.

- Hình ảnh các thành tựu của KHTN trong cuộc sống.

- Chuẩn bị cho mỗi nhóm học sinh: 2 thanh nam châm, 1 giá đỡ, 1 đèn cồn, đường, 1 chiếc bút chì, 1cốc nước.

**2. Học sinh:**

- Nhớ lại những phát minh khoa học đã biết ở bậc tiểu học.

- Tìm hiểu những ứng dụng KHTN trong cuộc sống.

**-** Vở ghi, sách giáo khoa, dụng cụ học tập,…..

**III. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập giúp các em gợi nhớ về vai trò của KHTN đối với cuộc sống con người, để các em thấy được khoa học luôn gắn bó với con người và cấn thiết với con người. Từ đó làm tăng thêm động lực học tập môn học này của HS.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về sự am hiểu khoa học tự nhiên.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh, các phát minh xuất hiện trên hình ảnh là điều hòa, bóng đèn, ti vi, bếp ga.....phục vu cho đời sống con người.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trên tivi, hoặc SGK thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu trong 2 phút.  ? Tên của phát minh suất hiện trong hình.  ? Phục vụ cho nhu cầu nào của con người  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV.  - Giáo viên: Theo dõi và trợ giúp khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:  - Giáo viên nhận xét, đánh giá:  ->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học  Trên đây đều là những thành tựu của khoa học tự nhiên, ứng dụng của nó nhằm phục vụ cho đời sống con người. Chúng ta cùng tìm hiểu khoa học tự nhiên trong bài mở đầu  ->Giáo viên nêu mục tiêu bài học: |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về Khoa học tự nhiên (15 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được hiện tượng tự nhiên

- Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên

- Nêu được nhiệm vụ của Khoa học tự nhiên

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoàn thiện Phiếu học tập số 1 theo hướng dẫn của GV để hiểu được thế nào là hiện tượng tự nhiên.

- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi sau:

H1: Tìm thêm một số ví dụ về hiện tượng tự nhiên.

H2: Em hãy nhận xét về đặc điểm, tính chất chung của các hiện tượng tự nhiên.

* GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhiệm vụ của Khoa học tự nhiên từ đó rút ra kết luận về khái niệm của KHTN.

**c)****Sản phẩm:** Đáp án của HS có thể:

**-** Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập số 1 có thể là: Hình 1, 2, 5, 6

- HS làm việc theo nhóm, đáp án có thể là:

H1: Bão, lũ lụt,.....

H2: Các hiện tượng tự nhiên có một tính chất chung là xảy ra theo các quy luật xác định

- Khái niệm KHTN: KHTN là một nhánh của khoa học, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, tìm ra các tính chất, các quy luật của chúng.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  **-** GV yêu cầu HS hoàn thiện cá nhân Phiếu học tập số 1.  - GV hướng dẫn HS thông qua các hình ảnh trong phiếu học tập số 1 hiểu được thế nào là hiện tượng tự nhiên  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm và trả lời các câu hỏi H1, H2 từ đó rút ra tính chất, đặc điểm chung của các hiện tượng tự nhiên.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kiến thức đã có và kinh nghiệm hằng ngày để xác định nhiệm vụ của Khoa học tự nhiên từ đó rút ra kết luận về khái niệm của KHTN.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  **-** HS tìm tòi tài liệu, thảo luận và rút ra được kết luận về hiện tượng tự nhiên, thông qua nhiệm vụ của KHTN nêu được khái niệm KHTN.  - Giáo viên:Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt lại khái niệm và nhiệm vụ của KHTN | **I. KHÁI NIỆM KHOA HỌC TỰ NHIÊN**  **a) Tìm hiểu về hiện tượng tự nhiên**  **-** Các chuyển động và biến đổi trong tự nhiên gọi là hiện tượng tự nhiên.  - Đặc điểm của mọi hiện tượng tự nhiên là xảy ra theo những quy luật nhất định (các định luật của tự nhiên).  **b) Khái niệm Khoa học tự nhiên**  - Khoa học tự nhiên là một nhánh của khoa học, nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên, tìm ra các tính chất các quy luật của chúng. |

**2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vật sống và vật không sống. (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống

**b) Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS thực hiện phiếu học tập số 2 theo nhóm để tìm ra các đặc điểm khác nhau của các vật.

- Rút ra kết luận về vật sống và vật không sống.

- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm trả lời các câu hỏi sau:

H3: Trong các vật trong phiếu học tập số 2, vật nào là vật sống vật nào là vật không sống

H4: Lấy thêm ví dụ về vật sống và vật không sống

**c)****Sản phẩm:** Đáp án của HS có thể:

**-** Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập số 2 có thể là:

+ Con người, con voi: có thể tự tìm kiếm thức ăn, có thể di chuyển được, có khả năng tăng trưởng và phát triển, khi lớn lên được thụ tinh sẽ sinh con,..................

+ Cây lúa : cung cấp thực phẩm cho con người, có khả năng hấp thụ nước và các chất dinh dưỡng để phát triển.........

+ Cái bàn, cây cầu, Trái Đất: Không có sự trao đổi chất, không có khả năng phát triển và sinh sản..........

- Vật sống có khả năng trao đổi chất với môi trường, lớn lên và sinh sản,... Vật không sống không có các khả năng trên

- HS làm việc theo nhóm, đáp án có thể là:

H3:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vật sống** | **Vật không sống** |
| - Con người, con voi, cây lúa | - Cái bàn, Trái Đất, cây cầu |

H4: Vật sống : Con chó, cây cà chua, cá heo.....

Vật không sống : Ngôi nhà, xe ô tô, điện thoại....

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về động vật sống và không sống** | |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  **-** GV yêu cầu HS hoàn thiện theo nhóm Phiếu học tập số 2 từ đó rút ra kết luận về đặc điểm khác nhau của vật sống và vật không sống.  - GV hướng dẫn HS dựa vào các đặc điểm khác nhau phân biệt thế nào là vật sống và vật không sống.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm và trả lời các câu hỏi H3,H4  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  **-** HS tìm tòi tài liệu, thảo luận và rút ra được kết luận về đặc điểm của vật sống và vật không sống.  - Giáo viên:Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt lại thế nào là vật sống và vật không sống | **II. VẬT SỐNG VÀ VẬT KHÔNG SỐNG**  **a) Đặc điểm của vật sống và vật không sống**  **-** Vật sống có khả năng trao đổi chất với môi trường, lớn lên và sinh sản….  - Vật không sống không có khả năng trao đổi chất với môi trường, không có khả năng lớn lên và sinh sản…  **b) Ví dụ:**  - Vật sống : Con chó, cây cà chua, cá heo.....  - Vật không sống : Ngôi nhà, xe ô tô, điện thoại.... |

**2.3. Hoạt động 2.3: Các lĩnh vực chính của KHTN(10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

* Xác định được các lĩnh vực chủ yếu của KHTN.

- Sắp xếp được các hiện tượng tự nhiên vào các lĩnh vực tương ứng của KHTN.

**b) Nội dung:**

- HS nêu được các lĩnh vực chủ yếu của KHTN.

**-**HS sắp xếp các hiện tượng tự nhiên có ở phiếu học tập số 3 vào lĩnh vực tương ứng dưới sự hướng dẫn của GV.

-HS lấy thêm các ví dụ khác về các hiện tượng tự nhiên và phân loại chúng.

**c)****Sản phẩm:**

- KHTN bao gồm rất nhiều lĩnh vực: Sinh học, Hoá học, Vật Lí học

-Đáp án phiếu bài tập số 3

**-** Các ví dụ của học sinh về các hiện tượng tự nhiên như hiện tượng sấm sét, mưa, cầu vồng, trái đất quay quanh mặt trời, cây nến cháy trong không khí, hạt đỗ anh nảy mầm thành cây giá…

**d) Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2.3: Các lĩnh vực chính của KHTN** | |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK nêu các lĩnh vực chủ yếu của KHTN?  - Giáo viên yêu cầu Hs làm các thí nghiệm Hình 1.1 theo nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 3 (Hoạt động theo nhóm 4 người, hoặc theo bàn, **Thí nghiệm 1.1.d GV có thể cho HS quan sát video hoặc yêu cầu làm ở nhà, Thí nghiệm 1.1. b GV có thể thực hiện thí nghiệm biểu diễn)**  - GV yêu cầu HS lấy 3 số VD khác về các hiện tượng tự nhiên và phân loại chúng?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  ***-***  HS nghiên cứu SGK nêu các lĩnh vực chủ yếu của KHTN.  - HS thực hiện thí nghiệm và quan sát, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3.  - HS thảo luận, thống nhất ý kiến trả lời câu hỏi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV nhấn mạnh một số lĩnh vực chủ yếu của KHTN trên bảng bằng sơ đồ tư duy. | **III. Các lĩnh vực chính của KHTN**  - KHTN bao gồm rất nhiều lĩnh vực: Sinh học, Hoá học, Vật Lí học |

**TIẾT 2**

**2.4. Hoạt động 2.4: KHTN với công nghệ và đời sống (25 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của KHTN với cuộc sống.

- Tác động của KHTN đối với môi trường.

**b) Nội dung:**

- HS quan sát tranh ảnh về ứng dụng các thành tựu KHTN trong đời sống để rút ra kết luận vai trò khoa học và công nghệ đối với con người, cũng như tác động của ứng dụng KHTN với môi trường.

**?2: Lợi ích và tác hại của ứng dụng khoa học tự nhiên đối với con người và môi trường sống?**

**c)****Sản phẩm:** Đáp án phiếu bài tập số 4

Hs tìm thêm ví dụ ứng dụng của khoa học và công nghệ trong đời sống.

Ví dụ: Ngày xưa thường đun nấu bằng bếp củi, rơm rạ ⇒ Ngày nay thường đun nấu bằng bếp điện, bếp từ, bếp ga

Ngày xưa chủ yếu đi bộ ⇒Ngày nay chủ yếu là đi xe máy, ô tô...

Ngày xưa thắp sáng bằng đèn dầu ⇒ Ngày nay dùng điện...

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 2.4: KHTN với công nghệ và đời sống** | |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Giáo viên yêu cầu Hs quan sát tranh ảnh Hình 1.2 và 1.3 hoàn thành phiếu học tập (Hoạt động theo nhóm 2 người, hoặc theo bàn)  - Từ phiếu học tập, giáo viên yêu cầu HS rút ra nhận xét:  + Vai trò của ứng dụng KHTN đối với đời sống?  + Nếu không sử dụng đúng phương pháp, đúng mục đích thì ứng dụng KHTN sẽ gây hại cho môi trường như thế nào?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2.  - HS thảo luận, thống nhất ý kiến trả lời câu hỏi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV chốt kiến thức vai trò KHTN với con người, lưu ý những tác động của KHTN đến môi trường khi con người sử dụng không đúng phương pháp và mục đích.  - Giáo viên tích hợp thêm kiến thức bảo vệ môi trường. | **IV. Khoa học tự nhiên với công nghệ và đời sống.**  Các thành tựu của KHTN được áp dụng vào công nghệ để chế tạo ra các phương tiện phục vụ cho mọi lĩnh vực của đời sống con người. Khoa học và công nghệ càng tiến bộ thì đời sống con người càng được cải thiện.  - Lợi ích và tác hại của ứng dụng KHTN  + Lợi ích: Công nghiệp phát triển, phương tiện giao thông hiện đại, đời sống con người được nâng lên tầm cao mới…..  + Tác hại: KHTN càng phát triển làm cho môi trường ngày càng ô nhiễm do con người sử dụng chưa đúng phương pháp, đúng mục đích. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

**c)****Sản phẩm:**

- HS trình bày sơ đồ tư duy

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV yêu cầu HS tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ tư duy vào vở ghi.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy trên bảng. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

- Các thành tựu của KHTN.

**c)****Sản phẩm:**

- HS báo cáo phần tìm hiểu các thành tựu của KHTN dưới dạng báo tường kèm tranh ảnh minh họa, bằng trình chiếu PP, bằng video…

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Yêu cầu mỗi nhóm HS làm bài báo cáo về các thành tựu của KHTN  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - Các nhóm HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Sản phẩm của các nhóm.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Giao cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp sản phẩm vào tiết sau. |  |

**Phụ lục:**

*Phiếu học tập dành cho hoạt động 2.1*

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1**  Họ và tên: ………………………………………………………………  Lớp: ……………………………. Nhóm: …… |
| Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa họcTrẻ cần lưu ý gì khi chơi thể thao? - BaoHaiDuongCầu Vồng Và Những Điều Thú Vị Xung Quanh Nó Mà Bạn Chưa Biết**Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng tự nhiên**  Hình 3. Chơi đá bóng  Hình 2. Làm thí nghiệm  Hình 1. Cầu vồng  Chuyện gì sẽ xảy ra nếu mặt trời mọc hướng Tây?  4 Mẹo Rửa Ly Thuỷ Tinh Sạch Bong Sáng BóngNhững điều cần biết khi trồng lúa ở vụ hè thu    Hình 6. Trái Đất quay quanh Mặt Trời  Hình 5. Sự phát triển của cây lúa  Hình 4. Rửa ly  **Trả lời:** ………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

*Phiếu học tập dành cho hoạt động 2.2*

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  Họ và tên: ………………………………………………………………  Lớp: ……………………………. Nhóm: …… |
| **Chỉ ra các đặc điểm khác nhau của các vật sau đây**  Lẽ sống” của thế hệ trẻ Việt theo công thức “4 (H+T+C)” | Sở Giáo dục và  Đào tạo TP Hà NộiKỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY LÚA  Cầu Rồng - Cổng thông tin du lịch thành phố Đà NẵngDọn Văn Phòng Cần Thanh Lý 5 Cái Bàn Và 4 Cái Ghê Như Trong Hình,Sở Giáo Dục Và Đào Tạo Vĩnh Phúc Sứ điệp video của ĐTC nhân Ngày Trái đất  **Trả lời:** ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Hình 1.1 SGK mô tả một số hiện tượng. Các em hãy đọc, thực hiện thí nghiệm, quan sát hiện tượng. Sau đó sắp xếp được các hiện tượng vào các lĩnh vực tương ứng của KHTN, hoàn thiện phiếu học tập.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thí nghiệm** | **Hiện tượng** | **Lĩnh vực KHTN** | | |
| Sinh học | Hoá học | Vật lí học |
| a |  |  |  |  |
| b |  |  |  |  |
| c |  |  |  |  |
| d |  |  |  |  |

-Đáp án phiếu bài tập số 3

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thí nghiệm** | **Hiện tượng** | **Lĩnh vực KHTN** | | |
| Sinh học | Hoá học | Vật lí học |
| a | Khi đưa hai đầu của hai thanh nam châm lại gần nhau :  + Cùng cực: chúng đẩy nhau  + Khác cực: chúng hút nhau |  |  | X |
| b | Khi đun nóng đường thì đường bị biến đổi thành chất khác |  | X |  |
| c | Khi nhúng chiếc đũa vào cốc nước thì đũa như bị gãy ở mặt nước. |  |  | X |
| d | Đem bình thuỷ tinh chụp kín cây thì cây bị héo | X |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

**?1: Dựa vào Hình 1.2. Hãy so sánh các phương tiện mà con người sử dụng trong một số lĩnh vực của đời sống khi khoa học và công nghệ còn chưa phát triển và hiện nay. Tìm thêm ví dụ minh họa.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Ngày xưa | Ngày nay | Ví dụ khác |
| Thông tin liên lạc |  |  |  |
| Sản xuất |  |  |  |
| Giao thông vận tải |  |  |  |
|  |  |  |  |

**IV. Rút kinh nghiệm :**

…………………………………………………………………………………………

**Ngày 04/9/2024**

**Tổ trưởng**

**Lê Thị Tuyết Ánh**